

BẢNG GIÁ ÁP DỤNG THÁNG 01 NĂM 2026

Các Thiết bị & Sản phẩm xem Hướng dẫn sử dụng & Lắp đặt trên Menu trang Web phần : Dữ liệu kỹ thuật & Video Sản phẩm

	TÊN HÀNG	HÃNG	HÌNH	ĐV	BÁN
	ỐNG NƯỚC PVC				M
	ỐNG PVC 21-1,3	BÌNH MINH		M	7,405
	ỐNG PVC 27-1,6	BÌNH MINH		M	10,578
	ỐNG PVC 34-1,9	BÌNH MINH		M	15,338
	ỐNG PVC 42-1,9	BÌNH MINH		M	19,922
	ỐNG PVC 49-2,1	BÌNH MINH		M	25,034
	ỐNG PVC 60-1,8	BÌNH MINH		M	28,120
	ỐNG PVC 90-2,6	BÌNH MINH		M	59,501
	ỐNG PVC 114-3,1	BÌNH MINH		M	89,648
	ỐNG PVC 140-4,1	BÌNH MINH		M	144,565
	ỐNG PVC 168-4,5	BÌNH MINH		M	186,172
	ỐNG PVC 200-5,9	BÌNH MINH		M	292,569
	ỐNG PVC 220-5,6	BÌNH MINH		M	304,204
	ỐNG PVC 21-1,2	HOA SEN		M	5,080
	ỐNG PVC 27-1,3	HOA SEN		M	7,224
	ỐNG PVC 34-1,4	HOA SEN		M	9,764
	ỐNG PVC 42-1,4	HOA SEN		M	12,066
	ỐNG PVC 49-1,5	HOA SEN		M	15,162
	ỐNG PVC 60-1,6	HOA SEN		M	20,321
	ỐNG PVC 90-1,7	HOA SEN		M	32,308
	ỐNG PVC 114-2,0	HOA SEN		M	48,819
	ONG PVC 168-4,3	HOA SEN		M	151,810
	PHỤ KIỆN NƯỚC-PVC				
	CO 21 BM	BM		CÁI	2,620
	CO 27 BM	BM		CÁI	4,191
	CO 34 BM	BM		CÁI	5,994
	CO 42 BM	BM		CÁI	8,906
	CO 49 BM	BM		CÁI	14,146
	CO 60 M BM	BM		CÁI	10,621
	CO 60 D BM	BM		CÁI	22,856
	CO 90 M BM	BM		CÁI	24,970
	CO 90 D BM	BM		CÁI	59,629
	CO 114 M BM	BM		CÁI	51,896
	CO 114 D BM	BM		CÁI	131,357
	CO 140 M BM	BM		CÁI	93,786
	CO 140 D BM	BM		CÁI	173,828
	CO 168 M BM	BM		CÁI	137,138
	CO 200M BM	BM		CÁI	298,999
	CO 200D BM	BM		CÁI	401,453
	CO 220M BM	BM		CÁI	426,443
	CO 220D BM	BM		CÁI	740,206

CO LỖI 21	BM		CÁI	2,312
CO LỖI 27	BM		CÁI	3,557
CO LỖI 34	BM		CÁI	5,603
CO LỖI 42	BM		CÁI	7,915
CO LỖI 49	BM		CÁI	12,006
CO LỖI 60 M	BM		CÁI	9,224
CO LỖI 60 D	BM		CÁI	18,498
CO LỖI 90 M	BM		CÁI	20,870
CO LỖI 90 D	BM		CÁI	43,667
CO LỖI 114 M	BM		CÁI	40,902
CO LỖI 114 D	BM		CÁI	88,846
CO LỖI 140 M	BM		CÁI	71,957
CO LỖI 140 D	BM		CÁI	145,530
CO LỖI 168M	BM		CÁI	119,262
CO LỖI 168 D	BM		CÁI	301,134
CO LỖI 200TC	BM		CÁI	417,016
CO LỖI 220M	BM		CÁI	317,765
CO LỖI 220D	BM		CÁI	544,015
CO RN 21 BM	BM		CÁI	3,913
CO RN 27 BM	BM		CÁI	5,069
CO RN 34 BM	BM		CÁI	8,894
CO 21x RN 27 BM	BM		CÁI	4,447
CO 27x RN 21 BM	BM		CÁI	5,069
CO 27x RN 34 BM	BM		CÁI	7,471
CO 34x RN 21 BM	BM		CÁI	5,425
CO 34x RN 27 BM	BM		CÁI	6,670
CO RN THAU 21 BM	BM		CÁI	17,431
CO RN THAU 27 BM	BM		CÁI	29,082
CO 27 x RN THAU 21	BM		CÁI	23,746
CO RT 21-BM	BM		CÁI	3,113
CO RT 27-BM	BM		CÁI	4,269
CO 21 RT THAU	BM		CÁI	12,718
CO 27 RT THAU	BM		CÁI	21,344
CO 21x RT 27 THAU BM	BM		CÁI	16,453
CO 27x RT 21 THAU BM	BM		CÁI	13,785
CO 34x RT 21 THAU BM	BM		CÁI	17,342
CO 34x RT 27 THAU BM	BM		CÁI	20,099
CO 3 NHÁNH 21-BM	BM		CÁI	3,557
CO 3 NHÁNH 27-BM	BM		CÁI	5,069

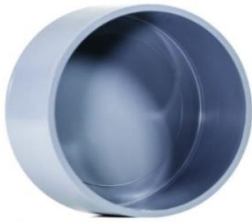
	CO 3 NHÁNH 34-BM	BM		CÁI	8,182
	CO GIẢM 27/21-BM	BM		CÁI	3,024
	CO GIẢM 34/21-BM	BM		CÁI	4,002
	CO GIẢM 34/27-BM	BM		CÁI	4,714
	CO GIẢM 42/27-BM	BM		CÁI	6,670
	CO GIẢM 42/34-BM	BM		CÁI	7,648
	CO GIẢM 49/27-BM	BM		CÁI	7,915
	CO GIẢM 49/34-BM	BM		CÁI	9,516
	CO GIẢM 90/60 M	BM		CÁI	14,763
	CO GIẢM 90/60 D	BM		CÁI	38,420
	CO GIẢM 114/60 M	BM		CÁI	28,103
	CO GIẢM 114/90 M	BM		CÁI	31,394
	NỐI 21 BM	BM		CÁI	1,957
	NỐI 27 BM	BM		CÁI	2,846
	NỐI 34 BM	BM		CÁI	4,714
	NỐI 42 BM	BM		CÁI	6,492
	NỐI 49 BM	BM		CÁI	9,961
	NỐI 60 M BM	BM		CÁI	6,048
	NỐI 60 D BM	BM		CÁI	15,386
	NỐI 90 M BM	BM		CÁI	14,721
	NỐI 90 D BM	BM		CÁI	33,440
	NỐI 114 M BM	BM		CÁI	20,455
	NỐI 114 D BM	BM		CÁI	66,346
	NỐI 168 M BM	BM		CÁI	80,042
	NỐI 140 M BM	BM		CÁI	57,541
	NỐI 200 TC BM	BM		CÁI	385,444
	NỐI 220 M BM	BM		CÁI	213,266
	T21 BM	BM		CÁI	3,557
	T27 BM	BM		CÁI	5,692
	T34 BM	BM		CÁI	9,427
	T42 BM	BM		CÁI	12,273
	T49 BM	BM		CÁI	18,232
	T60 M BM	BM		CÁI	13,603
	T60 D BM	BM		CÁI	31,216
	T90 M BM	BM		CÁI	37,797
	T90 D BM	BM		CÁI	78,619
	T114 M BM	BM		CÁI	67,680
	T114 D BM	BM		CÁI	160,528
	T140 M BM	BM		CÁI	125,043
	T140 D BM	BM		CÁI	136,426
	T168 M BM	BM		CÁI	198,236
	T200 M BM	BM		CÁI	433,025
	T220 M BM	BM		CÁI	593,641
	T GIẢM 27/21 BM	BM		CÁI	4,269
	T GIẢM 34/21 BM	BM		CÁI	6,581
	T GIẢM 34/27 BM	BM		CÁI	7,648
	T GIẢM 42/21 BM	BM		CÁI	9,338
	T GIẢM 42/27 BM	BM		CÁI	9,338
	T GIẢM 42/34 BM	BM		CÁI	10,405
	T GIẢM 49/21 BM	BM		CÁI	12,273
	T GIẢM 49/27 BM	BM		CÁI	13,340

T GIẢM 49/34 BM	BM		CÁI	14,674
T GIẢM 49/42 BM	BM		CÁI	16,453
T GIẢM 60/21 BM	BM		CÁI	19,566
T GIẢM 60/27 BM	BM		CÁI	21,700
T GIẢM 60/34 BM	BM		CÁI	20,188
T GIẢM 60/42 BM	BM		CÁI	22,678
T GIẢM 60/49 BM	BM		CÁI	25,613
T GIẢM 90/34 BM	BM		CÁI	48,203
T GIẢM 90/42BM	BM		CÁI	23,835
T GIẢM 90/60 M BM	BM		CÁI	25,156
T GIẢM 90/60 D BM	BM		CÁI	57,808
T GIẢM 114/60 M BM	BM		CÁI	35,498
T GIẢM 114/60 D BM	BM		CÁI	105,922
T GIẢM 114/90 M BM	BM		CÁI	55,157
T GIẢM 114/90 D BM	BM		CÁI	122,019
T GIẢM 168/90 M BM	BM		CÁI	132,424
T GIẢM 168/114 M BM	BM		CÁI	175,647
T GIẢM CÓ REN 27 xRN21	BM		CÁI	6,670
T GIẢM CÓ REN 27 xRT 21	BM		CÁI	6,048
T RN THAU 21-BM	BM		CÁI	17,431
T RN THAU 27-BM	BM		CÁI	27,036
T RT THAU 21-BM	BM		CÁI	13,785
T RT THAU 27-BM	BM		CÁI	15,386
T RT THAU 34-BM	BM		CÁI	19,388
21x RT THAU 27	BM		CÁI	16,008
T CONG 60 M BM	BM		CÁI	17,431
T CONG 90 M BM	BM		CÁI	45,357
T CONG 114 M BM	BM		CÁI	82,087
T CONG 168 M BM	BM		CÁI	376,373
T CONG 168 D BM	BM		CÁI	850,663
T CONG RÚT 90x60 M BM	BM		CÁI	28,370
T CONG RÚT 114x60 M BM	BM		CÁI	59,320
T CONG RÚT 114x90 M BM	BM		CÁI	89,113
T CONG RÚT 168x90 M BM	BM		CÁI	163,107

T CONG RÚT 168x114 M BM	BM		CÁI	188,098
Y 34 BM	BM		CÁI	10,405
Y 42 BM	BM		CÁI	7,648
Y 49 BM	BM		CÁI	11,295
Y 60 M BM	BM		CÁI	21,255
Y 60 D BM	BM		CÁI	51,493
Y 90 M BM	BM		CÁI	50,159
Y 90 D BM	BM		CÁI	73,638
Y 114 M BM	BM		CÁI	72,660
Y 114 D BM	BM		CÁI	103,876
Y 140 M BM	BM		CÁI	253,287
Y 168 M BM	BM		CÁI	257,556
Y GIẢM 60/42-BM	BM		CÁI	12,273
Y GIẢM 90/60-BM	BM		CÁI	30,149
Y GIẢM 114/60-M	BM		CÁI	49,804
Y GIẢM 114/90-M	BM		CÁI	67,680
Y GIẢM 140/90-M	BM		CÁI	137,938
Y GIẢM 140/114-M	BM		CÁI	150,567
Y GIẢM 168/114-M	BM		CÁI	238,257
GIẢM 27/21 BM	BM		CÁI	2,668
GIẢM 34/21 BM	BM		CÁI	3,291
GIẢM 34/27 BM	BM		CÁI	3,735
GIẢM 42/21 BM	BM		CÁI	4,802
GIẢM 42/27 BM	BM		CÁI	5,069
GIẢM 42/34 BM	BM		CÁI	5,692
GIẢM 49/21 BM	BM		CÁI	6,759
GIẢM 49/27 BM	BM		CÁI	7,115
GIẢM 49/34 BM	BM		CÁI	7,915
GIẢM 49/42 BM	BM		CÁI	8,449
GIẢM 60/21 BM	BM		CÁI	10,139
GIẢM 60/27 BM	BM		CÁI	10,672
GIẢM 60/34 BM	BM		CÁI	11,739
GIẢM 60/42 M BM	BM		CÁI	3,646
GIẢM 60/42 D BM	BM		CÁI	12,273
GIẢM 60/49 M BM	BM		CÁI	12,273
GIẢM 60/49 D BM	BM		CÁI	12,718
GIẢM 90/34 M-BM	BM		CÁI	11,117
GIẢM 90/42 M-BM	BM		CÁI	11,384
GIẢM 90/49 D BM	BM		CÁI	25,258
GIẢM 90/60 M BM	BM		CÁI	11,828
GIẢM 90/60 D-BM	BM		CÁI	25,613
GIẢM 114/34 M BM	BM		CÁI	22,501
GIẢM 114/49 M BM	BM		CÁI	21,522
GIẢM 114/60 M BM	BM		CÁI	20,811
GIẢM 114/60 D BM	BM		CÁI	50,604
GIẢM 114/90 M-BM	BM		CÁI	21,078
GIẢM 114/90 D BM	BM		CÁI	56,652
GIẢM 168/90 M-BM	BM		CÁI	87,779
GIẢM 168/114 M-BM	BM		CÁI	69,102
GIẢM 168/114 D-BM	BM		CÁI	150,745

GIĂM 220/114 M-BM	BM		CÁI	188,098
GIĂM 220/168 TC-BM	BM		CÁI	378,774
NỐI RT 21 BM	BM		CÁI	1,957
NỐI RT 27 BM	BM		CÁI	3,024
NỐI RT 34 BM	BM		CÁI	4,714
NỐI RT 42 BM	BM		CÁI	6,403
NỐI RT 49 BM	BM		CÁI	9,338
NỐI RT 60 BM	BM		CÁI	14,585
NỐI RT 90 BM	BM		CÁI	32,283
NỐI RN 21 BM	BM		CÁI	1,779
NỐI RN 27 BM	BM		CÁI	2,668
NỐI RN 34 BM	BM		CÁI	4,625
NỐI RN 42 BM	BM		CÁI	6,581
NỐI RN 49 BM	BM		CÁI	8,004
NỐI RN 60 BM	BM		CÁI	11,828
NỐI RN 90 BM	BM		CÁI	27,036
NỐI RN 114 BM	BM		CÁI	52,472
NỐI RÚT CÓ REN 21/RT 27	BM		CÁI	2,668
NỐI RÚT CÓ REN 27/RT 21	BM		CÁI	2,490
NỐI RÚT CÓ REN 34/RT 21	BM		CÁI	3,735
NỐI RÚT CÓ REN 34/RT 27	BM		CÁI	3,735
NỐI RÚT CÓ REN 21/RN 27	BM		CÁI	1,868
NỐI RÚT CÓ REN 27/RN 21	BM		CÁI	2,046
NỐI RÚT CÓ REN 27/RN 34	BM		CÁI	2,846
NỐI RÚT CÓ REN 27/RN 42	BM		CÁI	4,447
NỐI RÚT CÓ REN 27/RN 49	BM		CÁI	5,603
NỐI RÚT CÓ REN 34/RN 21	BM		CÁI	3,646
NỐI RÚT CÓ REN 34/RN 27	BM		CÁI	3,824
NỐI RÚT CÓ REN 34/RN 42	BM		CÁI	5,603
NỐI RÚT CÓ REN 34/RN 49	BM		CÁI	6,048
NỐI RN THAU 21 BM	BM		CÁI	19,121
NỐI RN THAU 27 BM	BM		CÁI	21,344
NỐI RT THAU 21 BM	BM		CÁI	12,540
NỐI RT THAU 27 BM	BM		CÁI	16,275
CON THỎ 60-BM	BM		CÁI	39,398
CON THỎ 90-BM	BM		CÁI	61,543
NẮP KHÓA 21 BM	BM		CÁI	1,601

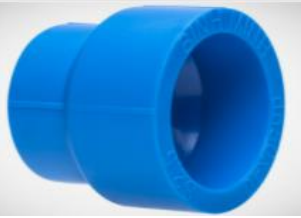
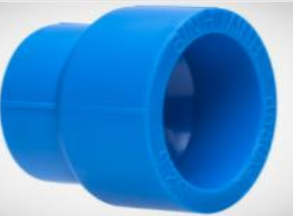
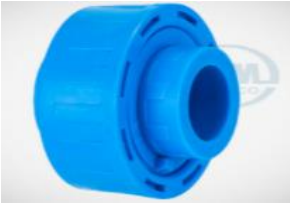
NẮP KHÓA 27 BM	BM		CÁI	1,779
NẮP KHÓA 34 BM	BM		CÁI	3,291
NẮP KHÓA 42 BM	BM		CÁI	4,269
NẮP KHÓA 49 BM	BM		CÁI	6,492
NẮP KHÓA 60 BM	BM		CÁI	10,939
NẮP KHÓA 90 BM	BM		CÁI	25,613
NẮP KHÓA 114 BM	BM		CÁI	55,051
NẮP KHÓA 168 M BM	BM		CÁI	112,859
NẮP KHÓA 168 D BM	BM		CÁI	159,283
NẮP KHÓA 220 M BM	BM		CÁI	190,677
NẮP KHÓA 220 D BM	BM		CÁI	401,630
NÚT KHÓA RN 21 BM	BM		CÁI	1,067
NÚT KHÓA RN 27 BM	BM		CÁI	1,601
NÚT KHÓA RN 34 BM	BM		CÁI	1,779
NÚT KHÓA RT 21 BM	BM		CÁI	889
NÚT KHÓA RT 27 BM	BM		CÁI	1,779
NÚT KHÓA RT 34 BM	BM		CÁI	3,291
TÚ THÔNG 90-BM	BM		CÁI	55,940
TÚ THÔNG 114-BM	BM		CÁI	118,195
BÍT XẢ RN 60(M)	BM		CÁI	18,854
BÍT XẢ RN 90(M)	BM		CÁI	25,080
BÍT XẢ RN 114(M)	BM		CÁI	50,159
NỐI THÔNG TẮC 60	BM		CÁI	21,344
NỐI THÔNG TẮC 90	BM		CÁI	39,220
NỐI THÔNG TẮC 114	BM		CÁI	73,371
BÍCH ĐƠN 49D	BM		CÁI	40,376
BÍCH ĐƠN 60D	BM		CÁI	49,092
BÍCH ĐƠN 90D	BM		CÁI	82,532
BÍCH ĐƠN 114D	BM		CÁI	114,015
BÍCH ĐƠN 140D	ĐN		CÁI	369,792
BÍCH ĐƠN 168D	BM		CÁI	336,263
VAN 21 (50c/TH)	BM		CÁI	17,253

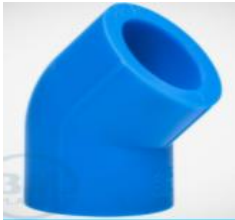
VAN 27 (50C/TH)	BM		CÁI	20,188
VAN 34 (50C/TH)	BM		CÁI	34,151
VAN 42 BM	BM		CÁI	-
VAN 49 BM	BM		CÁI	75,239
KEO 25G BM	BM		CÁI	4,625
KEO 50G BM	BM		CÁI	7,915
KEO 100G BM	BM		CÁI	14,496
KEO 200G BM	BM		HỦ	37,353
KEO 500G BM	BM		HỦ	71,089
KEO 1KG BM	BM		HỦ	126,732
RÁC CO 21	BM		CÁI	9,402
RÁC CO 27	BM		CÁI	13,137
RÁC CO 34	BM		CÁI	18,541
RÁC CO 42	BM		CÁI	22,733
RÁC CO 49	BM		CÁI	38,107
RÁC CO 60	BM		CÁI	55,157
BIT TRON 60-ST	ST		CÁI	2,611
BIT TRON 90-ST	ST		CÁI	5,478
BIT TRON 114-ST	ST		CÁI	10,272
BIT TRON 140-ST	ST		CÁI	19,517
BIT TRON 168-ST	ST		CÁI	22,684
BIT TRON 200-ST	ST		CÁI	71,476
BIT TRON 220-ST	ST		CÁI	74,044
CO 21-ST	ST		CÁI	1,284
CO 27-ST	ST		CÁI	1,541
CO 34-ST	ST		CÁI	2,611
CO 42-ST	ST		CÁI	4,622
CO 49-ST	ST		CÁI	5,307
CO 60-ST	ST		CÁI	6,078
CO 90-ST	ST		CÁI	12,583
CO 114-ST	ST		CÁI	23,968
CO 140-ST	ST		CÁI	41,602
CO 168-ST	ST		CÁI	72,760
CO 200-ST	ST		CÁI	205,440
CO 220-ST	ST		CÁI	212,288
LOI 21-ST	ST		CÁI	1,130
LOI 27-ST	ST		CÁI	1,412
LOI 34-ST	ST		CÁI	2,054
LOI 42-ST	ST		CÁI	3,424
LOI 49-ST	ST		CÁI	4,237
LOI 60-ST	ST		CÁI	5,222
LOI 90-ST	ST		CÁI	11,042
LOI 114-ST	ST		CÁI	19,260
LOI 140-ST	ST		CÁI	32,956
LOI 168-ST	ST		CÁI	56,496
LOI 200-ST	ST		CÁI	188,320
LOI 220-ST	ST		CÁI	195,168
NOI 21-ST	ST		CÁI	1,070
NOI 27-ST	ST		CÁI	1,327
NOI 34-ST	ST		CÁI	1,883

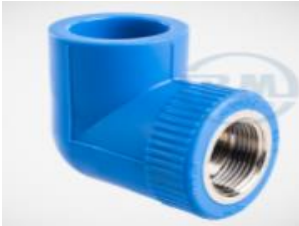
NOI 42-ST	ST
NOI 49-ST	ST
NOI 60-ST	ST
NOI 90-ST	ST
NOI 114-ST	ST
NOI 140-ST	ST
NOI 168-ST	ST
NOI 200-ST	ST
NOI 220-ST	ST
RN 21-ST	ST
RN 27-ST	ST
RN 34-ST	ST
RN 42-ST	ST
RN 49-ST	ST
RN 60-ST	ST
RN 90-ST	ST
RN 114-ST	ST
RN 21/27 -ST	ST
RN 21/34 -ST	ST
RN 27/21 -ST	ST
RN 27/34 -ST	ST
RN 34/21 -ST	ST
RN 34/27 -ST	ST
RN 42/27-ST	ST
RN 42/34-ST	ST
RN 49/27-ST	ST
RN 49/34-ST	ST
RN 49/42-ST	ST
RN 49/60-ST	ST
RN 60/34-ST	ST
RN 60/42-ST	ST
RN 60/49-ST	ST
T 21-ST	ST
T 27-ST	ST
T 34-ST	ST
T 42-ST	ST
T 49-ST	ST
T 60-ST	ST
T 90-ST	ST
T 114-ST	ST
T 140-ST	ST
T 168-ST	ST
T 200-ST	ST
T 220-ST	ST
T GIAM 34/21-ST	ST
T GIAM 42/21-ST	ST
T GIAM 42/27-ST	ST
T GIAM 49/27-ST	ST
T GIAM 49/34-ST	ST
T GIAM 60/27-ST	ST
T GIAM 60/34-ST	ST
T GIAM 60/42-ST	ST



CÁI	2,825
CÁI	3,595
CÁI	4,879
CÁI	10,700
CÁI	17,805
CÁI	26,964
CÁI	38,092
CÁI	115,560
CÁI	120,696
CÁI	1,156
CÁI	1,412
CÁI	2,054
CÁI	3,980
CÁI	5,307
CÁI	7,533
CÁI	19,260
CÁI	34,240
CÁI	1,498
CÁI	1,498
CÁI	2,183
CÁI	2,183
CÁI	2,268
CÁI	2,268
CÁI	3,681
CÁI	3,681
CÁI	4,794
CÁI	4,794
CÁI	4,794
CÁI	8,474
CÁI	8,474
CÁI	8,474
CÁI	8,474
CÁI	1,584
CÁI	2,440
CÁI	3,852
CÁI	5,906
CÁI	7,362
CÁI	8,474
CÁI	16,692
CÁI	31,501
CÁI	57,352
CÁI	89,880
CÁI	303,880
CÁI	312,440
CÁI	4,366
CÁI	6,334
CÁI	6,334
CÁI	7,190
CÁI	7,190
CÁI	8,389
CÁI	8,389
CÁI	8,902

THÁP 60-ST	ST		CÁI	20,544
ỐNG NƯỚC & PHỤ KIỆN PPR				M
ỐNG PPR 20-3,4	BM		M	14,770
ỐNG PPR 25-4,2	BM		M	26,166
ỐNG PPR 32-5,4	BM		M	38,225
ỐNG PPR 40-6,7	BM		M	59,247
NẮP KHÓA PPR 20	BM		CÁI	1,466
NẮP KHÓA PPR 25	BM		CÁI	2,443
NẮP KHÓA PPR 32	BM		CÁI	3,746
NẮP KHÓA PPR 40	BM		CÁI	4,940
NẮP KHÓA PPR 50	BM		CÁI	9,228
NỐI PPR 20-BM	BM		CÁI	1,574
NỐI PPR 25-BM	BM		CÁI	2,606
NỐI PPR 32-BM	BM		CÁI	4,017
NỐI PPR 40-BM	BM		CÁI	6,460
NỐI PPR 50-BM	BM		CÁI	11,726
NỐI PPR 25/20-BM	BM		CÁI	2,389
NỐI PPR 32/20-BM	BM		CÁI	3,420
NỐI PPR 32/25-BM	BM		CÁI	3,474
NỐI PPR 40/20-BM	BM		CÁI	5,266
NỐI PPR 40/25-BM	BM		CÁI	5,320
NỐI PPR 40/32-BM	BM		CÁI	5,429
NỐI RN PPR 20x21	BM		CÁI	24,265
NỐI RN PPR 20x27	BM		CÁI	32,571
NỐI RN PPR 25x21	BM		CÁI	28,337
NỐI RN PPR 25x27	BM		CÁI	33,982
NỐI RN PPR 32x27	BM		CÁI	43,428
NỐI RN PPR 32x34	BM		CÁI	50,051
NỐI RT PPR 20x21	BM		CÁI	19,108
NỐI RT PPR 20x27	BM		CÁI	24,428
NỐI RT PPR 25x21	BM		CÁI	23,668
NỐI RT PPR 25x27	BM		CÁI	26,111
NỐI RT PPR 32x27	BM		CÁI	35,285
NỐI RT PPR 32x34	BM		CÁI	45,057
NỐI RT PPR 40x34	BM		CÁI	97,713
RACCO PPR 20-BM	BM		CÁI	19,163
RACCO PPR 25-BM	BM		CÁI	29,802
RACCO PPR 32-BM	BM		CÁI	43,319
RACCO PPR 40-BM	BM		CÁI	46,902

RACCO PPR 50-BM	BM		CÁI	71,168
T PPR 20-BM	BM		CÁI	3,420
T PPR 25-BM	BM		CÁI	5,320
T PPR 32-BM	BM		CÁI	8,686
T PPR 40-BM	BM		CÁI	19,000
T PPR 50-BM	BM		CÁI	27,902
T PPR 25/20-BM	BM		CÁI	5,320
T PPR 32/20-BM	BM		CÁI	9,337
T PPR 32/25-BM	BM		CÁI	9,446
T PPR 40/20-BM	BM		CÁI	20,520
T PPR 40/25-BM	BM		CÁI	20,737
T PPR 40/32-BM	BM		CÁI	20,900
T PPR 50/20-BM	BM		CÁI	36,100
T PPR RN 20/21-BM	BM		CÁI	26,491
T PPR RN 20/27-BM	BM		CÁI	33,118
T PPR RN 25/21-BM	BM		CÁI	28,717
T PPR RN 25/27-BM	BM		CÁI	36,480
T PPR RT 20/21-BM	BM		CÁI	21,443
T PPR RT 20/27-BM	BM		CÁI	31,105
T PPR RT 25/21-BM	BM		CÁI	22,963
T PPR RT 25/27-BM	BM		CÁI	33,494
T PPR RT 32/34-BM	BM		CÁI	71,656
VAN XOAY PPR 20-BM	BM		CÁI	100,427
VAN XOAY PPR 25-BM	BM		CÁI	122,953
VAN XOAY PPR 20-BM	SUNMAX		CÁI	84,000
VAN XOAY PPR 25-BM	SUNMAX		CÁI	98,000
VAN XOAY PPR 32-BM	BM		CÁI	174,477
VAN XOAY PPR 40-BM	BM		CÁI	292,710
VAN XOAY PPR 50-BM	BM		CÁI	430,480
CO LỐI PPR 20-BM	BM		CÁI	2,443
CO LỐI PPR 25-BM	BM		CÁI	3,909
CO LỐI PPR 32-BM	BM		CÁI	5,863
CO LỐI PPR 40-BM	BM		CÁI	11,617
CO LỐI PPR 50-BM	BM		CÁI	22,257
CO PPR 20-BM	BM		CÁI	2,931
CO PPR 25-BM	BM		CÁI	3,909
CO PPR 32-BM	BM		CÁI	6,731
CO PPR 40-BM	BM		CÁI	11,183
CO PPR 50-BM	BM		CÁI	19,434
CO PPR 25/20-BM	BM		CÁI	5,157
CO PPR 32/20-BM	BM		CÁI	6,623
CO PPR 32/25-BM	BM		CÁI	8,414
CO PPR RN 20/21- BM	BM		CÁI	29,965

CO PPR RN 20/27- BM	BM		CÁI	33,657
CO PPR RN 25/21- BM	BM		CÁI	33,874
CO PPR RN 25/27- BM	BM		CÁI	42,071
CO PPR RN 32/27- BM	BM		CÁI	54,285
CO PPR RN 32/34- BM	BM		CÁI	62,428
CO PPR RT 20/21-BM	BM		CÁI	21,221
CO PPR RT 20/27-BM	BM		CÁI	27,340
CO PPR RT 25/21-BM	BM		CÁI	24,157
CO PPR RT 25/27-BM	BM		CÁI	32,571
CO PPR RT 32/27-BM	BM		CÁI	54,285
CO PPR RT 32/34-BM	BM		CÁI	58,954
ỐNG LƯỚI DỄO				CUỐN
ỐNG DỄO TRẮNG (DÀY) -6LY-vàng(30m)	H. THÀNH		CUỐN	46,438
ỐNG DỄO DÀY TRẮNG (DÀY) -8LY-x. dương	H. THÀNH		CUỐN	71,048
ỐNG DỄO DÀY TRẮNG (DÀY) -10LY-xám(30m)	H. THÀNH		CUỐN	100,580
ỐNG DỄO DÀY TRẮNG -12LY- xanh lá (30m)	H. THÀNH		CUỐN	125,190
ỐNG DỄO QV ĐEN -25-10K	H. THÀNH		CUỐN	251,450
ỐNG DỄO QV ĐEN -35-16K	H. THÀNH		CUỐN	402,320
ỐNG DỄO QV XANH -20- 8K	H. THÀNH		CUỐN	218,280
ỐNG DỄO QV XANH -25-10K	H. THÀNH		CUỐN	272,850
ỐNG LƯỚI DỄO DƯƠNG 6-44M/C-3,4K	H. THÀNH		CUỐN	184,040
ỐNG LƯỚI DỄO DƯƠNG 8-44M/C-3,8K	H. THÀNH		CUỐN	203,300
ỐNG LƯỚI DỄO DƯƠNG 10-44M/C-4,4K	H. THÀNH		CUỐN	233,260
ỐNG LƯỚI DỄO DƯƠNG 12-44M/C-4,7K	H. THÀNH		CUỐN	242,890
ỐNG LƯỚI DỄO DƯƠNG 14-44M/C-5K	H. THÀNH		CUỐN	256,800
ỐNG LƯỚI DỄO DƯƠNG 16-44M/C-5,5K	H. THÀNH		CUỐN	281,410
ỐNG LƯỚI DỄO DƯƠNG 18-44M/C-8K	H. THÀNH		CUỐN	368,080
ỐNG LƯỚI DỄO DƯƠNG 20-50M/C-10K	H. THÀNH		CUỐN	460,100
ỐNG LƯỚI DỄO DƯƠNG 25-50M/C-14K	H. THÀNH		CUỐN	644,140
ỐNG LƯỚI DỄO DƯƠNG 35-50M/C-20K	H. THÀNH		CUỐN	920,200
ỐNG LƯỚI DỄO DƯƠNG 40-50M/C-30K	H. THÀNH		CUỐN	1,380,300
LƯỚI DỄO DƯƠNG-L2 6	H. THÀNH		CUỐN	162,640
LƯỚI DỄO DƯƠNG-L2 8	H. THÀNH		CUỐN	194,740

LƯỚI DẪO DƯỠNG-L2 10	H. THÀNH		CUỐN	205,440
LƯỚI DẪO DƯỠNG-L2 12	H. THÀNH		CUỐN	237,540
LƯỚI DẪO DƯỠNG-L2 14	H. THÀNH		CUỐN	258,940
LƯỚI DẪO DƯỠNG-L2 16	H. THÀNH		CUỐN	280,340
LƯỚI DẪO DƯỠNG-L2 18 (7K)	H. THÀNH		CUỐN	299,600
LƯỚI DẪO DƯỠNG-L2 20 (8K)	H. THÀNH		CUỐN	342,400
LƯỚI DẪO DƯỠNG-L2 25 (10K)	H. THÀNH		CUỐN	428,000
LƯỚI DẪO DƯỠNG-L2 30 (16K)	H. THÀNH		CUỐN	642,000
LƯỚI DẪO DƯỠNG-L2 35 (20K)	H. THÀNH		CUỐN	856,000
PHỤ KIỆN LUPPE & VAN PVC				
LUPPE GIẾNG 21	TAIJAAN		CÁI	11,466
LUPPE GIẾNG 27	TAIJAAN		CÁI	16,216
LUPPE GIẾNG 34	TAIJAAN		CÁI	22,686
LUPPE GIẾNG 42	TAIJAAN		CÁI	32,432
LUPPE GIẾNG 49	TAIJAAN		CÁI	43,325
LUPPE GIẾNG 60	TAIJAAN		CÁI	52,252
LUPPE GIẾNG 90	TAIJAAN		CÁI	298,935
LUPPE GIẾNG 114 (RỌ)	TAIJAAN		CÁI	462,735
LUPPE GIẾNG 140	TAIJAAN		CÁI	1,629,810
LUPPE TRẮNG 90	VN		CÁI	82,500
LUPPE TRẮNG 114	VN		CÁI	104,500
LUPPE ỐC 27	TAIJAAN		CÁI	13,104
LUPPE ỐC 34	TAIJAAN		CÁI	18,018
LUPPE ỐC 42	TAIJAAN		CÁI	26,044
LUPPE ỐC 49	TAIJAAN		CÁI	43,161
LUPPE ỐC 60	TAIJAAN		CÁI	56,511
LUPPE ỐC 90	TAIJAAN		CÁI	311,220
LUPPE ỐC 114	TAIJAAN		CÁI	458,640
LUPPE ỐC 140	TAIJAAN		CÁI	1,719,900
LUPPE 1 CHIỀU (LÒ XO)-21	TAIJAAN		CÁI	19,492
LUPPE 1 CHIỀU (LÒ XO)-27	TAIJAAN		CÁI	21,458
LUPPE 1 CHIỀU (LÒ XO)-34	TAIJAAN		CÁI	26,208
LUPPE 1 CHIỀU (LÒ XO)-42	TAIJAAN		CÁI	37,674
LUPPE 1 CHIỀU (LÒ XO)-49	TAIJAAN		CÁI	52,580
LUPPE 1 CHIỀU (LÒ XO)-60	TAIJAAN		CÁI	69,206
LUPPE 1 CHIỀU (LÒ XO)-90	TAIJAAN		CÁI	283,374
VAN PVC 21 (AG)	TAIJAAN		CÁI	14,280
VAN PVC 27	TAIJAAN		CÁI	18,480

VAN PVC 34	TAIJAAN		CÁI	26,460
VAN PVC 42	TAIJAAN		CÁI	40,740
VAN PVC 49	TAIJAAN		CÁI	60,480
VAN PVC 60	TAIJAAN		CÁI	78,960
VAN PVC-90 (TAY ĐỎ)-8C/TH	TAIJAAN		CÁI	281,400
VAN PVC-90 (TAY CAM)-8C/TH (KÍCH THƯỚC LỚN)	TAIJAAN		CÁI	445,200
VAN PVC-168 (TAY TRẮNG)	JIARONG		CÁI	1,596,000
VAN PVC-140 (TAY TRẮNG)	JIARONG		CÁI	703,080
VAN PVC-114 (TAY TRẮNG)	JIARONG		CÁI	494,270
VAN PVC-90 (TAY TRẮNG)-12C/TH	JIARONG		CÁI	283,920
VAN PVC 60 (TAY TRẮNG)-24C/TH	JIARONG		CÁI	78,120
VAN PVC 42 (TAY TRẮNG)-24C/TH	JIARONG		CÁI	40,320
VAN PVC TAY INOX CẦU XI 21	TAIJAAN		CÁI	38,084
VAN PVC TAY INOX CẦU XI 27	TAIJAAN		CÁI	45,455
VAN PVC TAY INOX CẦU XI 34	TAIJAAN		CÁI	57,740
VAN PVC TAY INOX CẦU XI 42	TAIJAAN		CÁI	127,764
VAN PVC TAY INOX CẦU XI 49	TAIJAAN		CÁI	137,592
VAN PVC TAY INOX CẦU XI 60	TAIJAAN		CÁI	207,636
VAN PVC TAY INOX CẦU XI 90	TAIJAAN		CÁI	610,155
VAN PVC TAY INOX CẦU INOX 21	TAIJAAN		CÁI	39,885
VAN PVC TAY INOX CẦU INOX 27	TAIJAAN		CÁI	48,157
VAN PVC TAY INOX CẦU INOX 34	TAIJAAN		CÁI	62,490
VAN PVC TAY INOX CẦU INOX 42	TAIJAAN		CÁI	132,678
VAN PVC TAY INOX CẦU INOX 49	TAIJAAN		CÁI	147,420
VAN PVC TAY INOX CẦU INOX 60	TAIJAAN		CÁI	212,940
VAN RACCO 2Đ 21	JIARONG		CÁI	24,602
VAN RACCO 2Đ 27	JIARONG		CÁI	31,311
VAN RACCO 2Đ 34	JIARONG		CÁI	46,221
VAN RACCO 2Đ 42	JIARONG		CÁI	70,823

VAN RACCO 2Đ 49	JIARONG		CÁI	106,607
VAN RACCO 2Đ 60	JIARONG		CÁI	140,900
PHỤ KIỆN ĐỒNG & THAU				-
RỌ ĐỒNG MIHA- 21	MINH HÒA		CÁI	31,036
RỌ ĐỒNG MIHA- 27	MINH HÒA		CÁI	54,827
RỌ ĐỒNG MIHA- 34	MINH HÒA		CÁI	84,869
RỌ ĐỒNG MIHA- 42	MINH HÒA		CÁI	129,540
RỌ ĐỒNG MIHA- 49	MINH HÒA		CÁI	180,817
RỌ ĐỒNG MIHA- 60	MINH HÒA		CÁI	261,851
RỌ ĐỒNG MIHA- 90	MINH HÒA		CÁI	570,575
RỌ ĐỒNG MIHA- 114	MINH HÒA		CÁI	1,130,567
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LẮ LẬT 21-MBV	MINH HÒA		CÁI	31,391
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LẮ LẬT 27-MBV	MINH HÒA		CÁI	41,476
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LẮ LẬT 34-MBV	MINH HÒA		CÁI	65,622
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LẮ LẬT 42-MBV	MINH HÒA		CÁI	132,168
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LẮ LẬT 49-MBV	MINH HÒA		CÁI	177,621
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LẮ LẬT 60-MBV	MINH HÒA		CÁI	275,700
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LẮ LẬT 90-MIHA	MINH HÒA		CÁI	738,253
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LẮ LẬT 114-MBV	MINH HÒA		CÁI	1,469,759
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LỖ XO NẸM NHỰA 21-MIHA	MINH HÒA		CÁI	45,524
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LỖ XO NẸM NHỰA 27-MIHA	MINH HÒA		CÁI	69,600
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LỖ XO NẸM NHỰA 34-MIHA	MINH HÒA		CÁI	99,215
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LỖ XO NẸM NHỰA 42-MIHA	MINH HÒA		CÁI	171,868
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LỖ XO NẸM NHỰA 49-MIHA	MINH HÒA		CÁI	219,594
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LỖ XO NẸM NHỰA 60-MIHA	MINH HÒA		CÁI	341,180
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LỖ XO NẸM NHỰA 90-MIHA	MINH HÒA		CÁI	664,889
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LỖ XO NẸM ĐỒNG 114-MIHA	MINH HÒA		CÁI	1,299,453
VAN BÍ ĐỒNG TAY GẠT -MIHA 27	MINH HÒA		CÁI	70,000
VAN BÍ ĐỒNG TAY GẠT MBV DN50--60	MINH HÒA		CÁI	438,193
VAN BÍ ĐỒNG TAY GẠT MBV DN80-90	MINH HÒA		CÁI	1,506,618
VAN BÍ ĐỒNG TAY GẠT MBV-DN100-114	MINH HÒA		CÁI	3,015,296
VAN BÍ HỘP KIM TAY GẠT TURA -21	MINH HÒA		CÁI	37,570
VAN BÍ HỘP KIM TAY GẠT TURA -21	ITALY		CÁI	40,280
VAN BÍ HỘP KIM TAY GẠT TURA -27	MINH HÒA		CÁI	44,174

VAN BI HỘP KIM TAY GẠT TURA -34	MINH HÒA		CÁI	64,060
VAN BI HỘP KIM TAY GẠT TURA -42	MINH HÒA		CÁI	127,055
VAN BI HỘP KIM TAY GẠT TURA -49	MINH HÒA		CÁI	167,323
VAN BI HỘP KIM TAY GẠT TURA -60	MINH HÒA		CÁI	244,167
VAN HƠI 13 (2ĐR-N)	ĐL		CÁI	27,600
VAN BI ĐỒNG (HƠI, GAS)-TAY GẠT-21 (MIHA-PN 30)	MINH HÒA		CÁI	64,841
VAN BI ĐỒNG (HƠI, GAS)-TAY GẠT-27 (MIHA-PN 30)	MINH HÒA		CÁI	87,071
VAN BI ĐỒNG (HƠI, GAS)-TAY GẠT-34 (MIHA-PN 30)	MINH HÒA		CÁI	135,577
VAN BI ĐỒNG (HƠI, GAS)-TAY GẠT-42 (MIHA-PN 30)	MINH HÒA		CÁI	283,796
VAN BI ĐỒNG (HƠI, GAS)-TAY GẠT-49 (MIHA-PN 30)	MINH HÒA		CÁI	357,018
VAN BI ĐỒNG (HƠI, GAS)-TAY GẠT-60 (MIHA-PN 30)	MINH HÒA		CÁI	522,210
VAN CỬA ĐỒNG DN15-21-MBV	MINH HÒA		CÁI	60,580
VAN CỬA ĐỒNG DN20 -27-MBV	MINH HÒA		CÁI	77,270
VAN CỬA ĐỒNG DN25-34-MBV	MINH HÒA		CÁI	101,204
VAN CỬA ĐỒNG DN32-42-MBV	MINH HÒA		CÁI	173,573
VAN CỬA ĐỒNG DN40-49-MBV	MINH HÒA		CÁI	227,761
VAN CỬA ĐỒNG DN50- 60-MBV	MINH HÒA		CÁI	311,707
VAN CỬA ĐỒNG DN80-90-MBV	MINH HÒA		CÁI	1,117,713
VAN CỬA ĐỒNG DN100-114-MBV	MINH HÒA		CÁI	1,778,412
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG-21	WUFENG		CÁI	124,020
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG-27-322	WUFENG		CÁI	157,092
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG-34-322	WUFENG		CÁI	194,022
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG-42	WUFENG		CÁI	326,310
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG-49	WUFENG		CÁI	396,313
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG-60-322	WUFENG		CÁI	573,248
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG-90	WUFENG		CÁI	1,598,480
VAN KHÓA ĐỒNG -21	WUFENG		CÁI	136,146
VAN KHÓA ĐỒNG -27	WUFENG		CÁI	200,340
VAN KHÓA ĐỒNG -34	WUFENG		CÁI	270,300
VAN KHÓA ĐỒNG -42	WUFENG		CÁI	336,232
VAN KHÓA ĐỒNG -49	WUFENG		CÁI	403,478
VAN KHÓA ĐỒNG -60	WUFENG		CÁI	576,004
VAN KHÓA ĐỒNG -90	WUFENG		CÁI	1,818,960
VỎI HỖ THAU 21 (HP, KIỂU TW)	LT		CÁI	49,220

VỎI HỒ THAU 27 (HP, KIỂU TW)	LT		CÁI	49,220
RẮC CO 34 INOX	NHẬP		CÁI	93,500
VÁN BÍ 34 INOX (2PC)	NHẬP		CÁI	214,500
PHAO CƠ, PHAO ĐIỆN				
PHAO HỒ THÔNG MINH 21-ONSPA	ONSPA		CÁI	98,280
PHAO HỒ THÔNG MINH 27-ONSPA	ONSPA		CÁI	107,757
PHAO ĐIỆN-70AB	ONSPA		CÁI	103,600
PHAO ĐIỆN-70AB	RADAR		CÁI	98,000
PHAO NƯỚC HÌNH CHỮ NHẬT-SJ-M15-4M	NHẬP		CÁI	118,800
CÔNG TẮC DÒNG CHẢY-HFS25 (R34)	NHẬP			282,000
CÔNG TẮC DÒNG CHẢY-HFS20 (R27)	NHẬP			258,000
PHAO CO THAU 21- TĂNG ĐỘ	HK		CÁI	70,200

PHAO CỎ THAU 27- TĂNG ĐỖ	HK		CÁI	84,240
PHAO CỎ THAU 27- TĂNG ĐỖ	ĐL		CÁI	74,750
PHAO CỎ THAU 34- TĂNG ĐỖ	MH		CÁI	172,217
PHAO CỎ THAU 42- TĂNG ĐỖ	MH		CÁI	572,512
PHAO CỎ THAU 49- TĂNG ĐỖ	MH		CÁI	689,663
PHAO CỎ THAU 60- TĂNG ĐỖ	MH		CÁI	1,172,666
VAN PHAO HỒ-21-331	WUFENG		CÁI	165,402
VAN PHAO HỒ-27-332	WUFENG		CÁI	205,005
VAN PHAO HỒ-34	WUFENG		CÁI	240,531
PHAO HỒ THÂN ĐỒNG, BÓNG NHỰA-60	TAHYANG		CÁI	1,463,400
PHAO HỒ THÂN ĐỒNG, BÓNG NHỰA-90	TAHYANG		CÁI	3,920,400
PHAO HỒ THÂN ĐỒNG, BÓNG NHỰA-114	TAHYANG		CÁI	5,553,360
PHAO HỒ INOX, 42	NHẬP		CÁI	402,500
PHAO HỒ INOX, 49	NHẬP		CÁI	805,000
BẾC TƯỚI & ĐẦU TƯỚI & PHỤ KIỆN			CÁI	

ĐẦU TƯỚI POP UP-PSU04-USA	AGRI		CÁI	330,000
Béc tưới LF 2400-RAINBIRD MỸ; bán kính tưới 11,7-15,2m; Dùng tưới phun mưa	VAN		CÁI	385,000
BÉC TƯỚI PHUN MƯA XÒE TRÒN; MNPT-RT21-ANTELCO	VANIPACK		CÁI	75,900
BÉC SÚNG CHỈNH GÓC RT-49-BB-9160 (BÁN KÍNH TƯỚI 25M)	BB		CÁI	216,000
BÉC PHUN CẢNH ĐẬP LỚN 4 TIA-B-9044 SUPER (xanh lá)-phi 34 (BÁN KÍNH TƯỚI 20M)	BB		CÁI	49,140
BÉC PHUN CẢNH ĐẬP LỚN 4 TIA -BB-9044 (xanh dương-phi 34)	BB		CÁI	43,200

BÉC PHUN CẢNH ĐẬP TRUNG 2 TIA -B998TR THÁI (RT27)- BÁN KÍNH TƯỚI 12M	BB	 BB-905 SUPER Béc cảnh đập tâm 2 tia Ren trong 3/4" Màu đen + xanh lá Bán kính tưới: 11 - 12m Áp lực tưới: 2 - 4 bar Lưu lượng nước: 0.5-1.5m³/h Góc tưới 360°	CÁI	14,904
BÉC PHUN CẢNH ĐẬP CHỈNH GÓC -B-121X (KIỂU TAIWAN)- BÁN KÍNH TƯỚI 12M	BB	 B-121 X Béc chỉnh góc kiểu Taiwan Ren ngoài 21 Màu đen + Xanh lá Bán kính tưới: 7-12m Áp lực tưới: 0.8-1.7 bar Lưu lượng nước: 0.5-1m³/h Góc tưới tùy chỉnh Cốt nhôm	CÁI	15,120
BÉC THÌA THÂN XOAY RN-21-BB-916 (BÁN KÍNH TƯỚI 6M)	BB		CÁI	3,888
BÉC THÌA THÂN XOAY RT21-27-BB-916TR (BÁN KÍNH TƯỚI 6M)	BB		CÁI	4,104
BÉC NHỎ THÂN XOAY 2 TIA-BB-926TR (BÁN KÍNH TƯỚI 6M)	BB		CÁI	3,080
BÉC NHỎ THÂN XOAY 2 TIA-BB-926 (BÁN KÍNH TƯỚI 6M)	BB		CÁI	2,640

BÉC 2 TIA HÌNH VUÔNG -RN21-B-9011 THÁI (BẮN KÍNH TỚI 5M)	BB		CÁI	4,620
BÉC 2 TIA HÌNH VUÔNG -RT21 27-B-9011 TR THÁI(BẮN KÍNH TỚI 5M)	BB		CÁI	4,620
BÉC BUỒM INOX BB-991 (BẮN KÍNH TỚI 5M)	BB		CÁI	28,050
BÉC NHỎ GIỌT 2 CHÂN (VÀNG)-BB-1G	BB		CÁI	704
BÉC NHỎ GIỌT 3 CHÂN (VÀNG)-BB-2G	BB		CÁI	704
BÉC PHUN SƯƠNG 4 TIA- BB-4T	BB		CÁI	2,860
BÉC PHUN SƯƠNG 5 TIA- BB-5T(CAM)	BB			5,500
ĐẦU TƯỚI GÓC 8 TIA-BB-8T	BB		CÁI	990

BÉC BÍT CON VÍT PHUN CAO 21-BC-VÍT 21 PVC	BB		CÁI	1,210
BÉC BÍT CON VÍT PHUN NGANG 21-BN-VIT	BB		CÁI	1,100
BÉC BÍT CON VÍT PHUN CAO 27	ĐẠT HÒA		CÁI	6,600
ỐNG ĐEN 6LY-5K (140M)	CỦ P		CUỐN	155,250
CÂY CẮM TƯỚI GỐC 8 TIA (BBC8T)	CỦ P		CÂY	1,760
NỐI XÁM 5LI -1 ĐẦU NGẮN 1 ĐẦU TRON	CỦ P		CÁI	171
NỐI CẮM POM - NC 8.10 LY	CỦ P		CÁI	385
NỐI CẮM POM - NC 5.10 LY	CỦ P		CÁI	
NỐI CẮM POM - NC 10.10 LY	CỦ P		CÁI	
NỐI 1 ĐẦU 5LY-1Đ PP	CỦ P		CÁI	240

CỤC NỐI CAO SU	CỦP		CÁI	780
ĐẦU PHUN -180 ĐỘ (BỘ 5 ĐẦU)	GERMANY		BỘ	140,000
BÉC BỘ LỚN-1,5LY (X LA)-100C/B-BO-1.5	BB		CÁI	16,200
BÉC BỘ , HỌNG PHUN -1,6 LY (CAM)-100C/B-BO.1.6	BB		CÁI	16,200
BÉC BỘ LỤC GIÁC, HỌNG PHUN-2 LY (DƯỠNG)-BO-2.0	BB		CÁI	16,200
BÉC BỘ ,HỌNG PHUN-2,2 LY (TRẮNG)-100C/B-BO-2.2	BB		CÁI	16,200
BÉC BỘ LỚN-3,5LY (DƯỠNG)-100C/B-BO-3.5	BB		CÁI	16,200
BÉC NHỘNG ,PHUN 1BÊN 1,8L (X LÁ)-100C/B-BB-1.8	BB		CÁI	16,200
BÉC NHỘNG ,PHUN 1BÊN 1,8L (X DƯỠNG)-100C/B-BB-2.8	BB		CÁI	16,200
NỐI 14LY-RN21	BB		CÁI	550
NỐI ỐNG 21-27 ĐUÔI 10LY	BB		CÁI	1,100
BỘ LỌC ĐĨA (AKA)-F60-BẦU LỚN (20M3/H)	ARKA		CÁI	587,520
BỘ LỌC ĐĨA-Y49 TRUNG (ARKA)-15M3/H-8KG/CM3	ARKA		BỘ	421,200

BỘ LỌC ĐĨA (ẮN ĐỘ)-F60-AQ-134T (25-35M3/H)	VAN		CÁI	2,517,500
BỘ LỌC ĐĨA (ẮN ĐỘ)-F90-AQ-136T (40-50M3/H)	VAN		CÁI	3,074,000
ĐẦU TƯỚI LOẠI NHỰA 40 ĐUÔI 36	BB		CÁI	40,000
BÉC RỬA XE, TƯỚI CÂY- THAU CÓ ĐIỀU CHỈNH-1022 (phi 15-20mm)	ONSPA		CÁI	39,600
BÉC RỬA XE, TƯỚI CÂY- THAU CÓ ĐIỀU CHỈNH-1024 (phi 10-13mm)	ONSPA		CÁI	33,000
Bét thau RN-đuôi chuột 21x6 ly	LT		CÁI	6,600
Bét thau RN-đuôi chuột 21x8 ly	LT		CÁI	7,436
Bét thau RN-đuôi chuột 21x10 ly	LT		CÁI	7,579
Bét thau RN-đuôi chuột 21x13 ly	LT		CÁI	8,800
Bét thau RN-đuôi chuột 21x16 ly	LT		CÁI	9,009
Bét thau RN-đuôi chuột 21x21 ly	LT		CÁI	12,100
SÚNG TƯỚI NƯỚC 5 KIỂU-W9108 (AQUAMATE)	AQUAMATE		CÁI	28,875
SÚNG TƯỚI NƯỚC 1 TIA, THÂN KIM LOẠI, ĐẦU ĐỒNG-W9301 (AQUAMATE)	AQUAMATE		CÁI	165,000

SÚNG TƯỚI NƯỚC 6 KIỂU	VX		CÁI	82,500
VÒI TƯỚI KIỂU NHẬT	VX		CÁI	38,500
VÒI TƯỚI 8 KIỂU RC203E (SOAKER)	VX		CÁI	93,500
VÒI TƯỚI PHUN KN-203 (LIONKING)	LION KING		CÁI	85,800
VÒI TƯỚI PHUN KN-202	LION KING		CÁI	60,500
PHỤ KIỆN & VẬT TƯ NƯỚC				
MÓC ĐINH-21	LT		CÁI	291
MÓC ĐINH-27	LT		CÁI	336
MÓC ĐINH-34	LT		CÁI	392
MÓC ĐINH-42	LT		CÁI	504
MÓC ĐINH-49	LT		CÁI	728
MÓC ĐINH-60	LT		CÁI	896
MÓC ĐINH-90	LT		CÁI	1,120
MÓC INOX OMEGA-21	COVIPHA		CÁI	935
MÓC INOX OMEGA-27	COVIPHA		CÁI	1,210
MÓC INOX OMEGA-34	COVIPHA		CÁI	1,540
MÓC INOX OMEGA-42	COVIPHA		CÁI	2,200
MÓC INOX OMEGA-49	COVIPHA		CÁI	2,420
MÓC INOX OMEGA-60	COVIPHA		CÁI	4,400
MÓC INOX OMEGA-90	COVIPHA		CÁI	4,620

MÓC INOX OMEGA-114	COVIPHA		CÁI	5,390
CỎ DÊ INOX-10-12	ĐT		CÁI	4,400
CỎ DÊ INOX-14	ĐT		CÁI	4,400
CỎ DÊ INOX-18	ĐT		CÁI	5,500
CỎ DÊ INOX-21	ĐT		CÁI	6,600
CỎ DÊ INOX-27	ĐT		CÁI	7,700
CỎ DÊ INOX-34	ĐT		CÁI	8,800
CỎ DÊ INOX-42	ĐT		CÁI	11,000
CỎ DÊ INOX-49	ĐT		CÁI	14,300
CỎ DÊ INOX-60	ĐT		CÁI	17,600
CỎ DÊ INOX-90	ĐT		CÁI	22,000
CỎ DÊ INOX-114	ĐT		CÁI	27,500
CỎ DÊ BÙ LON 60 -INOX 430	BB		CÁI	7,200
ÓC ÉP PHI- THAU 27	VN		CÁI	35,200
ÓC ÉP PHI- THAU 34	VN		CÁI	39,600
ÓC ÉP PHI- THAU 42	VN		CÁI	77,000
ÓC ÉP PHI- THAU 49	VN		CÁI	99,000
ÓC ÉP PHI- THAU 60	VN		CÁI	137,500
ỐNG CÁP XÃ PHI BẰNG THAU-21	VN		CÁI	22,000
ỐNG CÁP XÃ PHI BẰNG THAU-27	VN		CÁI	33,000
ỐNG CÁP XÃ PHI BẰNG THAU-34	VN		CÁI	44,000
ỐNG CÁP XÃ PHI BẰNG THAU-42	VN		CÁI	49,500
ỐNG CÁP XÃ PHI BẰNG THAU-49	VN		CÁI	60,500
ỐNG CÁP XÃ PHI BẰNG THAU-60	VN		CÁI	71,500
T VỆ SINH THAU	BB		CÁI	18,700
CẦU CHẮN RÁC INOX-60	COVIPHA		CÁI	27,500
CẦU CHẮN RÁC INOX 304-90	COVIPHA		CÁI	33,000
CẦU CHẮN RÁC INOX 304-60 D	COVIPHA		CÁI	66,000
CẦU CHẮN RÁC INOX 304-90 D	COVIPHA		CÁI	91,300
HỘP GA THOÁT NƯỚC inox -1T2-60	LINDA		CÁI	26,400

HỘP GA THOÁT NƯỚC-1T2-90 (D)	KIVA			69,300
HỘP GA THOÁT NƯỚC inox -1T5-60	LINDA		CÁI	30,800
HỘP GA THOÁT NƯỚC inox -1T5-90	LINDA		CÁI	30,800
HỘP GA THOÁT NƯỚC inox -2T-60	LINDA		CÁI	47,300
HỘP GA THOÁT NƯỚC inox-2T-90	LINDA		CÁI	47,300
LƯỢC RÁC CHỐNG HÔI-inox 304 1,5Tx90	LINDA		CÁI	66,000
LƯỢC RÁC CHỐNG HÔI-304 1,2Tx60	BIXA		CÁI	66,000
HỘ GA SÂN THƯỢNG-304 -60	CP			52,800
KEO LỤA -MÃ LAY (60C/HỘP)	MALAY		CUỘN	2,750
BỘ XÃ BỒN CẦU	SANLIH		BỘ	159,500
XÃ NƯỚC	SANLIH		CÁI	38,500
CÓC CẦU	SANLIH		CÁI	27,500

CẤP NƯỚC	SANLIH		CÁI	38,500
TAY GẠT	SANLIH		CÁI	27,500
ỐC VÍT	SANLIH		CÁI	16,500
BANH TI	SANLIH		CÁI	27,500
BỘ XÃ BỒN CẦU LIÊN KHỐI 1 NÚT NHẤN	VS		BỘ	132,000
BỘ XÃ BỒN CẦU LIÊN KHỐI 2 NÚT NHẤN	VS		BỘ	198,000
SEN VÒI LẠNH				

BỘ SEN TẮM LẠNH -L101	ONSPA		BỘ	115,500
BỘ SEN TẮM LẠNH -L106	ONSPA		BỘ	176,000
BỘ SEN TẮM DÂY TRẮNG 301	WATER TEC		BỘ	112,500
BỘ SEN TẮM DÂY TRẮNG 854	LINDA		BỘ	148,500
BỘ VÒI XỊT VS 311	WATER TEC		BỘ	142,600
BỘ VÒI XỊT VS 82	LINDA		BỘ	100,800
ĐẦU XỊT VS 312 WATERTEC	WATER TEC		BỘ	52,514

VỎI VỆ SINH -L114 XI	ONSPA		BỘ	129,800
VỎI HỒ NHỰA GẠT 21	VL		BỘ	13,200
VỎI HỒ NHỰA GẠT 27	VL		BỘ	13,200
BỘ VỎI LAVABO-135D	WUFENG	 WF 135D	BỘ	198,000
BỘ VỎI LAVABO-132D	WUFENG	 WF 132D	BỘ	171,600
BỘ VỎI LAVABO-123	WUFENG	 WF 123	BỘ	297,000
BỘ VỎI LAVABO-132H	WUFENG	 WF 132H	BỘ	184,800
BỘ SEN LẠNH-112D	WUFENG	 WF 112D	BỘ	231,000

BỘ SEN LẠNH-114H	WUFENG	 WF 114H	BỘ	264,000
VÒI CHÉN-144	WUFENG		CÁI	231,000
VÒI CHÉN-142D	WUFENG		CÁI	264,000
VÒI CHÉN-145	WUFENG		CÁI	198,000
SEN VÒI NÓNG LẠNH				
VÒI LAVABO NL-007C	WUFENG		CÁI	627,000
VÒI SEN NL-1001A	WUFENG		CÁI	792,000

VÒI SEN NL-1001B	WUFENG		CÁI	660,000
VÒI SEN NL-012A	WUFENG		CÁI	990,000
VÒI CHÉN NL-570	WUFENG		CÁI	660,000
VÒI CHÉN NL-572	WUFENG		CÁI	825,000
VÒI CHÉN NL-S 941	WUFENG		CÁI	660,000
PHỤ KIỆN SEN VÒI				
DÂY CÁP INOX SQC-3T	ONSPA		SỢI	50,050
DÂY CÁP INOX SQC-4T	ONSPA		SỢI	51,150
DÂY CÁP INOX SQC-6T	ONSPA		SỢI	56,650
DÂY CÁP INOX SQC-1M	ONSPA		SỢI	67,650
DÂY CÁP INOX SQC-1,2M	ONSPA		SỢI	73,150
DÂY CÁP INOX SQC-1,5M	ONSPA		SỢI	81,400

DÂY CÁP INOX SỌC-2M	ONSPA		SỢI	95,150
DÂY CÁP NHỰA LỖI ĐỒNG-3T	ONSPA		SỢI	34,155
DÂY CÁP NHỰA LỖI ĐỒNG-6T	ONSPA		SỢI	35,640
DÂY CÁP NHỰA LỖI ĐỒNG-1M	ONSPA		SỢI	41,580
DÂY CÁP NHỰA LỖI ĐỒNG-1M2	ONSPA		SỢI	43,560
DÂY CÁP NHỰA LỖI ĐỒNG-2M	ONSPA		SỢI	52,470
DÂY SEN INOX-1,2M	ONSPA		SỢI	89,496
DÂY SEN INOX-1,5M	ONSPA		SỢI	98,406
DÂY SEN INOX-1,8M	ONSPA		SỢI	107,316
DÂY SEN INOX-2M	ONSPA		SỢI	113,256
DÂY SEN NHỰA LOẠI ĐỒNG-1,2M	ONSPA		SỢI	43,560
DÂY SEN NHỰA LOẠI ĐỒNG-1,5M	ONSPA		SỢI	46,827
DÂY SEN NHỰA LOẠI ĐỒNG-1,8M	ONSPA		SỢI	50,094
DÂY SEN NHỰA LOẠI ĐỒNG-2M	ONSPA		SỢI	52,470
BỘ XẢ LAVABO BẦU- NHỰA (NHỎ)	AS		BỘ	33,000
BỘ XẢ LAVABO BẦU- NHỰA (LỚN)	AS		BỘ	38,500
BỘ XẢ LAVABO CONG- NHỰA	AS		BỘ	66,000
BỘ XẢ LAVABO BẦU- XI	NHẬP		BỘ	132,000

BỘ XÃ LAVABO NHẮN (AMERICANT)	NHẬP		BỘ	132,000
BỘ XÃ TIỀU INOX-182	WUFENG		BỘ	792,000
BỘ XÃ TIỀU INOX-184	WUFENG		BỘ	275,000
HAI ĐẦU RẮNG INOX	VN			18,000
LỚ THU ĐỒNG (RN21/RT 16)	MH			10,000
LỚ THU ĐỒNG (RN21/RT 8)	MH			8,000
T VỆ SINH- THAU	CP		CÁI	17,600
T VỆ SINH- THAU CÓ KHÓA	SH		CÁI	88,000

BỘ XÃ NHẤN RUỘT GÀ	VN		BỘ	55,000
ỐNG XÃ MÁY GIẶT	VN		CÁI	22,000
ỐNG CẤP NƯỚC MÁY GIẶT	NHẬP		BỘ	55,000
ĐẦU NỐI DÂY CẤP NƯỚC MÁY GIẶT	NHẬP		CÁI	38,500
BỘ XÃ BỒN CHÉN LOẠI TỐT	NHẬP		BỘ	121,000
BỘ XÃ BỒN CHÉN LOẠI THƯỜNG (2 HỘC)	VN		BỘ	66,000
ĐỒNG HỒ NƯỚC				-
ĐỒNG HỒ NƯỚC ,LOẠI CƠ TRUNG ĐỨC 21	CHINA		CÁI	110,000
ĐỒNG HỒ NƯỚC ,TỦ TRUNG ĐỨC 21 CÓ KĐ	CHINA		CÁI	253,000

ĐỒNG HỒ NƯỚC CƠ 34 (REN)-DN25	FUDA		CÁI	518,210
ĐỒNG HỒ NƯỚC CƠ 42 (REN)-DN32	FUDA		CÁI	729,540
ĐỒNG HỒ NƯỚC CƠ 49 (REN)-DN40	FUDA		CÁI	1,117,368
ĐỒNG HỒ NƯỚC CƠ 60 (BÍCH)-DN50	FUDA		CÁI	1,377,432
ĐỒNG HỒ NƯỚC CƠ 90 (BÍCH)-DN80	FUDA		CÁI	2,200,716
ĐỒNG HỒ NƯỚC CƠ 114 (BÍCH)-DN100	FUDA		CÁI	2,420,712
ĐỒNG HỒ NƯỚC TỪ 34 (REN)	FUDA		CÁI	845,640
ĐỒNG HỒ NƯỚC TỪ 42 (REN)	FUDA		CÁI	1,278,720
ĐỒNG HỒ NƯỚC TỪ 49 (REN)	FUDA		CÁI	1,717,200
ĐỒNG HỒ NƯỚC TỪ 60 (BÍCH)	FUDA		CÁI	2,035,800
ĐỒNG HỒ NƯỚC TỪ 90 (BÍCH)	FUDA		CÁI	3,137,400
ĐỒNG HỒ NƯỚC TỪ 114 BÍCH	FUDA		CÁI	-
VAN CÔNG NGHIỆP				
VAN BƯỚM TAY GẠT DN-50 (phi 60)	MH		CÁI	247,775
VAN BƯỚM TAY GẠT DN-80 (phi 90)	MH		CÁI	305,745
VAN BƯỚM TAY GẠT DN-100 (phi 114)	MH		CÁI	428,230
VAN BƯỚM TAY GẠT DN-125 (phi 140)	MH		CÁI	567,545
VAN BƯỚM TAY GẠT DN-150 (phi 168)	MH		CÁI	682,550
VAN BƯỚM TAY QUAY DN-50	MH		CÁI	482,460
VAN BƯỚM TAY QUAY DN-80	MH		CÁI	539,495
VAN BƯỚM TAY QUAY DN-100	MH		CÁI	670,395
VAN BƯỚM TAY QUAY DN-125	MH		CÁI	808,775
VAN BƯỚM TAY QUAY DN-150	MH		CÁI	933,130
VAN BƯỚM 1 CHIỀU DN-50	MH		CÁI	272,085
VAN BƯỚM 1 CHIỀU DN-80	MH		CÁI	478,720
VAN BƯỚM 1 CHIỀU DN-100	MH		CÁI	659,175
VAN BƯỚM 1 CHIỀU DN-125	MH		CÁI	876,095
VAN BƯỚM 1 CHIỀU DN-150	MH		CÁI	1,117,325
VAN 2C MẶT BÍCH , TY NỘI-DN50-JS Z44T-10	MH		CÁI	760,430

VAN 2C MẶT BÍCH , TY NỘI-DN80	MH		CÁI	1,173,722
VAN 2C MẶT BÍCH , TY NỘI-DN100	MH		CÁI	1,390,598
VAN 2C MẶT BÍCH , TY NỘI-DN125	MH		CÁI	2,103,288
VAN 2C MẶT BÍCH , TY NỘI-DN150	MH		CÁI	2,598,420
VAN 1C MẶT BÍCH -DN 50-JSH44T-10	MH		CÁI	606,980
VAN 1C MẶT BÍCH -DN 80	MH		CÁI	977,306
VAN 1C MẶT BÍCH -DN 100	MH		CÁI	1,178,496
VAN 1C MẶT BÍCH -DN 125	MH		CÁI	1,938,244
VAN 1C MẶT BÍCH -DN 150	MH		CÁI	2,870,538
RỌ BƠM MB-JS- DN50	MH		CÁI	151,881
RỌ BƠM MB-JS- DN80	MH		CÁI	269,526
RỌ BƠM MB-JS- DN100	MH		CÁI	346,456
RỌ BƠM MB-JS- DN125	MH		CÁI	454,894
RỌ BƠM MB-JS- DN150	MH		CÁI	636,988

GHI CHÚ : GIÁ TRÊN CHƯA BAO GỒM THUẾ; DỊCH VỤ GIAO HÀNG TẬN NƠI; ĐT& ZALO : 0903626735 (MR LỘC)

